

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-PT

Ngày: 06-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hoàng;

2. Ông Đào Chí Keo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 27/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Mai Chánh N, do có kháng cáo của bị hại Trương Quang T và bị hại Trương Quang H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Họ và tên bị cáo: Mai Chánh N, sinh năm 1963, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: M (chết); Mẹ: Bùi Thị N1 (chết); có vợ là Trương Thị Thanh Q, sinh năm 1962; có 01 con sinh năm 1989;

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Chánh N: Ông Nguyễn Phú H1, là Luật sư của Công ty L.

Địa chỉ liên hệ: Lô D, đường số E, khu dân cư T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Trương Quang H, sinh năm 1956,

Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H: Ông Trương Quang T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Trương Quang T, sinh năm 1979,

Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang,

Địa chỉ liên lạc: Phòng số 336, Lầu C Chung cư B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Quang T: Ông Trần Tiến V, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A.

Địa chỉ: Số B T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004 vợ chồng ông Trương Quang H, bà Lê Thị Hồng V1 được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 231,1m² đất tại khóm Đ, phường M, thành phố L. Đến năm 2022 ông H, bà V1 tặng cho quyền sử dụng đất này cho con ruột là Trương Quang T. Trên diện tích đất này có xây 03 căn nhà liền kề, cùng địa chỉ tại số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, trong đó T và ông Trương Quang T1 (cha ruột H) ở một căn, Trương Thị Thanh Q (em ruột của H) cùng Mai Chánh N (chồng của Q) ở một căn, Trương Thị Thanh P (em ruột H) và Nguyễn Phi H2 (chồng của P) ở một căn. Năm 2017 Q, P yêu cầu H2 chia lại một phần quyền sử dụng đất cho Q, P nhưng ông H2 không đồng ý nên phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng 07 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2022, H2 đến nhà ông T1 rủ Trương Thị Thanh N2 (em ruột H2, từ Mỹ về thăm ông T1) đi tảo mộ thì gặp Q. Q cự cãi với H2 và N2 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất rồi về nhà đứng trong hàng rào tiếp tục cự cãi, còn H2, N2, T đi bộ ra đường, đứng trước cửa nhà Q cự cãi với Q. Trong lúc cự cãi N2 cầm một cục đá loại 4x6cm dọa đánh Q thì Mai Chánh N lấy điện thoại di động để quay phim nhưng bị Nguyễn Tiểu B (con ruột N2) ngăn cản nên N không quay phim được. Lúc này, T khuyên N2 đi về và nói vài hôm nữa sẽ lấy lại nhà của Q đang ở thì N dùng 01 cây kéo loại làm cá, mũi nhọn dài khoảng 20cm đâm T 01 cái trúng vào tay trái và bụng T. Sau đó, N tiếp tục dùng kéo đâm 02 cái trúng hàm dưới bên trái và cổ của H2 rồi bỏ chạy. T, H2 được đưa đến bệnh viện Đ điều trị thương tích đến 08 giờ ngày 22 và 10 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022 T, H2 ra viện.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, ông H2 (do ông T là người đại diện theo ủy quyền), ông T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu xử lý đối với N.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/22/TgT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Trương Quang H, sinh năm 1956 xác định như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo cạnh hàm dưới bên trái, nằm ngang, kích thước (01 x 0,2)cm, lõm – lõm, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

+ Sẹo vùng cổ trước, nằm ngang, kích thước (0,1 x 0,1)cm, sẹo lồi, sậm màu, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 03%

- Kết luận khác: Các thương tích trên do vật nhọn lười không sắc gây nên.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/22/TgT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Trương Quang T (sinh năm 1979) xác định như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 vết sây sát dưới dạng thẳng vùng bụng trái, để lại vết biến đổi sắc tố da: vết 01 kích thước (0,3 x 0,2)cm, vết 02 kích thước (0,2 x 0,2)cm.

+ Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (02 x 0,2)cm, sẹo đứng dọc, sậm màu, sẹo lồi – lõm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 02%

- Kết luận khác: Các thương tích trên do vật nhọn lười không sắc gây nên.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 326/22/TgT ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Công văn số 52/TLo-TTPY ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Mai Chánh N, sinh năm 1963 xác định như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Toàn thân không thương tích tồn tại.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%

- Kết luận khác: Các thương tích trên do vật tày gây nên.

- Các tổn thương nông do vật tày tác động vào cơ thể (như bị đánh...) hoặc cơ thể bị va đập vào vật tày (tế, ngã...), sẽ tự mất sau khoảng hai tuần, hoặc có thể để lại mảng biến đổi sắc tố trên da. Như vậy, căn cứ vào hồ sơ y tế, giấy ra viện: tổn thương nông tác động nhiều vùng chi trên (T00.2) không tồn tại thương tích là phù hợp với vật tày.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Mai Chánh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Chánh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Mai Chánh N 01 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 12 năm 2022).

Giao bị cáo Mai Chánh N cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Chánh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Mai Chánh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại H số tiền 5.493.000đ, bồi thường cho bị hại T số tiền 3.778.000đ. Bị hại H và bị hại T mỗi người được nhận ngay số tiền 1.000.000đ theo Giấy nộp tiền số 18793075 ngày 18/10/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh A. Bị cáo N còn phải bồi thường cho bị hại H số tiền 4.493.000đ, bồi thường cho bị hại T số tiền 2.778.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, các quyền về thi hành án dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án về trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định..

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 bị hại Trương Quang T và bị hại Trương Quang H do ông Trương Quang T là đại diện theo ủy quyền) có đơn kháng cáo với nội dung:

Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử phạt phạt bị cáo Mai Chánh N 01 năm tù, không cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu tăng mức bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền 798.000 đồng (có chứng từ) và tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng; bồi thường cho ông H số tiền 2.513.000 đồng và tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo, vì bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Mai Chánh N trình bày thống nhất theo nội dung án sơ thẩm đã tuyên về hình phạt và về trách nhiệm bồi thường. Bị cáo xin lỗi bị hại T bỏ qua lỗi lầm của mình để bị cáo đường án treo. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên bị cáo không đồng ý bồi thường thêm cho bị hại. Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Trương Quang T và của người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trương Quang H được nộp trong hạn luật định, đơn có nội dung rõ ràng, nên đề nghị chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

2. Về việc giải quyết vụ án:

2.1. Về trách nhiệm hình sự:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Chánh N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện, nên đề nghị giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

Về chi phí điều trị bệnh của ông H là 2.513.000 đồng và của ông T là 798.000 đồng đã được cấp sơ thẩm chấp nhận nên không xét lại.

Về yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, xét thấy, thương tích do bị cáo gây ra cho các bị hại không lớn, ông H bị tổn thương cơ thể là 3%, ông T bị tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị cáo N bồi thường cho ông H và ông T mỗi người bằng 02 lần mức lương cơ sở tương ứng là 2.980.000 đồng là phù hợp.

- Bị hại kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm được những tài liệu, chứng cứ nào khác để làm căn cứ không cho bị cáo hưởng án treo, cung như tăng số tiền bồi thường đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Quang T và kháng cáo của bị hại Trương Quang H;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Mai Chánh N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 12 năm 2022).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 585, và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông H số tiền 5.493.000 đồng và bồi thường cho ông T số tiền 3.778.000 đồng.

Luật sư Trần Tiến V trình bày quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Trương Quang T:

- Về trách nhiệm hình sự: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước, nhưng bị cáo dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của bị hại.

Luật sư Nguyễn Phú H1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Mai Chánh N:

- Không thống nhất với ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Vì trước đó giữa gia đình bị cáo với bị hại có tranh chấp về quyền sử dụng đất, nên có việc xảy ra cự cãi và đánh nhau vào ngày 22/3/2022, do bị cáo bị đánh trước nên hành vi gây thương tích của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

- Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nói lời xin lỗi đối với bị hại; hiện bị cáo đang bị ung thư bao tử, sức khỏe rất yếu, vợ bị cáo đang bị bệnh ung thư tử vú, u ác tính.

- Thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên nội dung phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong hạn luật định, đơn có nội dung rõ ràng, nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1]. Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa bà Trương Thị Thanh Q (vợ bị cáo) với các bị hại Trương Quang H (anh của Q), Trương Quang T (con ông H). Ngày 22 tháng 3 năm 2022, bà Q, bà N2 (em bà Q), ông H, ông T cự cãi nhau và bà N2 cầm 01 cục đá loại 4cm x 6cm dọa đánh bà Q thì bị cáo N lấy điện thoại ra quay phim nhưng bị ngăn cản. Khi ông T khuyên bà N2 đi về và nói vài hôm nữa sẽ lấy lại nhà của gia đình bị cáo đang ở thì bị cáo N đã thực hiện hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm ông T gây thương tích với tỷ lệ tổn

thương cơ thể là 02%, đâm ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2.2]. Tòa án cấp án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Mai Chánh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Trương Quang T và của bị hại Trương Quang H, nhận thấy:

[3.1]. Về trách nhiệm hình sự:

[3.1.1]. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang bị ung thư dạ dày giai đoạn cuối (theo Bệnh án ngày 25/3/2022) quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.1.2]. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành pháp luật, không có vi phạm khác; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh ung thư dạ dày giai đoạn cuối (theo bệnh án ngày 25/3/2022).

[3.1.3]. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Chánh N 01 (một) năm tù, chọi cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3.1.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu thể hiện vợ bị cáo đang điều trị ung thư vú, u ác tính.

[3.1.5]. Ông H và ông T kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo được hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông H và ông T không cung cấp thêm được những tài liệu, chứng cứ nào khác, nên kháng cáo về nội dung này của ông H và ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2]. Về trách nhiệm dân sự:

[3.2.1]. Về chi phí điều trị bệnh: Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.513.000 đồng, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 798.000 đồng được cấp sơ thẩm chấp nhận nên không xét lại.

[3.2.2]. Đối với việc ông H và ông T yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất về tinh thần của mỗi người là 45.000.000 đồng, xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bù đắp tổn

thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện tại là 1.490.000đ/tháng.

Bị cáo gây ra thương tích cho ông H với tỷ lệ bị tổn thương cơ thể là 3%, không gây cố tật, gây ra thương tích cho ông T với tỷ lệ bị tổn thương cơ thể là 2%, không gây cố tật. Giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Đối chiếu với các quy định nêu trên và căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại thì thấy cấp sơ thẩm buộc bị cáo N bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông H và ông T mỗi người bằng 02 lần mức lương cơ sở với số tiền là 2.980.000 đồng là chưa tương xứng với khoản tổn thất về tinh thần của bị hại do bị cáo có gây ra.

Qua xem xét, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định, buộc bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại H và T mỗi người bằng 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể bị cáo phải bồi thường cho ông H và ông T mỗi người với số tiền là: 1.490.000 đồng x 5 = 7.450.000 đồng.

[3.2.3]. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Quang H số tiền: 2.513.000 đồng + 7.450.000 đồng = 9.963.000 đồng và bồi thường cho ông Trương Quang T số tiền: 798.000 đồng + 7.450.000 đồng = 8.248.000 đồng.

[3.2.4]. Do tăng mức bồi thường đối với bị cáo, nên án phí dân sự sơ thẩm cũng được điều chỉnh lại. Cụ thể, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải bồi thường cho các bị hại, trong đó số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại, được khấu trừ lại trước khi tính án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[3.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trương Quang T và kháng cáo của bị hại Trương Quang H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Ông H và ông T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trương Quang T và kháng cáo của bị hại Trương Quang H;

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Chánh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Mai Chánh N 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Giao bị cáo Mai Chánh N cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Chánh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Mai Chánh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 585, và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông Trương Quang H số tiền 9.963.000đ (chín triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và bồi thường cho ông Trương Quang T số tiền 8.248.000đ (tám triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo Giấy nộp tiền mặt số 18793075 ngày 18/10/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 Chi nhánh A để thực hiện chi trả bồi thường cho ông Trương Quang H và Trương Quang T theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 810.550đ (tám trăm mười nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Ông Trương Quang T và ông Trương Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố L;
- TAND thành phố L;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- UBND phường Mỹ Phước, thành phố L;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự; Văn phòng TAND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn